

Bản án số: **81/2021/DS-ST**

Ngày: 08/12/2021.

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2021/TLST-DS, ngày 06/11/2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 360/2021/QĐST-DS ngày 08/11/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng TMCP S).

Trụ sở: số X đường NKKN, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Bích Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ liên lạc: số X đường NKKN, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Mai Hiếu Th, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Số C đường ĐVB, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có bà Nguyễn Bích Thanh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02/8/2012, ông Mai Hiếu Th có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Family (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản

và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP S. Căn cứ thu nhập của ông Th, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, lãi suất áp dụng theo từng thời kỳ và có thông báo, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Đến 06/01/2015, ông Th đăng ký thêm thẻ Visa cùng chung hạn mức với thẻ Family, lãi suất áp dụng theo từng thời kỳ và có thông báo, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 301.192.471 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 326.292.048 đồng. Từ ngày 15/5/2018, ông Th không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Th vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 16/7/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 4.541.348 đồng sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Th thanh toán tiền nợ tạm tính đến ngày 15/4/2021 gồm nợ gốc là 4.541.348 đồng (trong đó thẻ Family là 2.546.336 đồng, thẻ Visa là 1.995.012 đồng); nợ lãi quá hạn: 3.364.875 đồng (trong đó thẻ Family là 2.037.120 đồng và thẻ Visa là 1.327.755 đồng), tổng cộng là 7.906.223 đồng và ông Th có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Mai Hiếu Th: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Th, để ông Th thực hiện việc tham gia tố tụng tại Tòa án, nhưng ông Th vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa,

Ngân hàng TMCP S có bà Nguyễn Bích Thanh T là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Mai Hiếu Th trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 08/12/2021 gồm nợ gốc là 4.541.348 đồng (trong đó thẻ Visa là 1.995.012 đồng và thẻ Family là 2.546.336 đồng), nợ lãi quá hạn là 5.410.606 đồng (trong đó thẻ Visa là 2.791.491 đồng và thẻ Family là 2.619.115 đồng), tổng cộng là 9.168.959 đồng và ông Th có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Mai Hiếu Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Do ông Mai Hiếu Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện theo đúng thỏa thuận, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Mai Hiếu Th thanh toán số tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng, nên có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng; Ông Mai Hiếu Th có nơi cư trú tại Quận 4, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có bà Nguyễn Bích Thanh T là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt; Bị đơn là ông Mai Hiếu Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Mai Hiếu Th thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 08/12/2021 gồm nợ gốc là 4.541.348 đồng (trong đó thẻ Visa là 1.995.012 đồng và thẻ Family là 2.546.336 đồng), nợ lãi quá hạn là 5.410.606 đồng (trong đó thẻ Visa là 2.791.491 đồng và thẻ Family là 2.619.115 đồng), tổng cộng là 9.168.959 đồng và ông Th có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 02/8/2012 và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Ngân hàng TMCP S cấp thẻ tín dụng (thẻ Family) với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng theo từng thời kỳ và có thông báo. Đến 06/01/2015 ông Th đăng ký thêm thẻ Visa cùng chung hạn mức với thẻ Family, lãi suất áp dụng theo từng thời kỳ và có thông báo. Xét việc thỏa thuận của các bên là phù hợp theo quy định tại Điều 91 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để xem xét.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 301.192.471 đồng. Ông Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 326.292.048 đồng. Từ ngày 15/5/2018, ông Th không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù, Ngân hàng đã nhắc nhở nhưng ông Th vẫn không trả nợ. Như vậy, ông Th đã vi phạm Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 16/7/2019 Ngân hàng đã chấm dứt việc sử dụng thẻ, chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là phù hợp theo thỏa thuận các bên tại Điều 23 của Bản điều khoản và

điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Cho nên, Ngân hàng yêu cầu ông Th thanh toán số tiền nợ còn thiếu là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 91 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Mai Hiếu Th thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/12/2021 là 9.168.959 (chín triệu một trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm năm mươi chín) đồng, gồm nợ gốc là 4.541.348 đồng (trong đó thẻ Visa là 1.995.012 đồng và thẻ Family là 2.546.336 đồng), nợ lãi quá hạn là 5.410.606 đồng (trong đó thẻ Visa là 2.791.491 đồng và thẻ Family là 2.619.115 đồng) và ông Th tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh kể từ ngày 09/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

[2.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn; Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Mai Hiếu Th thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/12/2021 là 9.168.959 (chín triệu một trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm năm mươi chín) đồng, gồm nợ gốc là 4.541.348 đồng (trong đó thẻ Visa là 1.995.012 đồng và thẻ Family là 2.546.336 đồng), nợ lãi quá hạn là 5.410.606 đồng (trong đó thẻ Visa là 2.791.491 đồng và thẻ Family là 2.619.115 đồng).

Kể từ ngày 09/12/2021 cho đến khi thi hành án xong, ông Mai Hiếu Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng tín dụng; Bản

điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Mai Hiếu Th.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Mai Hiếu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 458.000 (bốn trăm năm mươi tám nghìn) đồng.

- Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nộp theo biên lai số 0035958 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Hồng Loan

